

Bản tin ATC

Tháng 07 năm 2020

<Cập nhật nhanh những quy định mới nhất liên quan đến doanh nghiệp>



Trong số này:

VĂN BẢN MỚI

Luật quản lý thuế 2019	1 - 3
Đầu tư theo phương thức đối tác công tư	3 - 4
Bổ sung thành phần hồ sơ phát hành trái phiếu doanh nghiệp	4
Doanh nghiệp được giảm mức đóng BHXH bắt buộc từ 15/07/2020	5
Thay đổi trong hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp	5

VĂN BẢN HỢP NHẤT

Văn bản hợp nhất Nghị định Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế	6
Văn bản hợp nhất quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan	6

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chính sách thuế nhà thầu nước ngoài	7
Sử dụng hóa đơn đối với hàng khuyến mại	7
Chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)	7 - 8
Kê khai thuế Giá trị gia tăng (GTGT) đối với hóa đơn lập sai thời điểm quy định	8
Ủy quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân (TNCN)	8 - 9
Ấn định giá bán xe ô tô	9
Viết tắt địa chỉ doanh nghiệp	9
Ưu đãi thuế TNDN	10
Chính sách thuế GTGT đối với mặt hàng nông sản	10
Thời điểm lập hóa đơn GTGT và kê khai tính thuế GTGT, TNDN đối với hoạt động thi công xây dựng công trình	10
Xử lý đối với hóa đơn đã lập có sai sót	11
Kê khai thuế nhà thầu đối với hoạt động chuyển nhượng vốn của tổ chức nước ngoài	11
Chính sách thuế đối với chi phí sửa chữa, cải tạo kho và chi phí thuê kho	11
Chính sách thuế thu nhập cá nhân	12
Chính sách thuế khi thanh lý hợp đồng thuê lại đất.	12
Chính sách thuế GTGT đối với lãi suất từ khoản tiền gửi ngân hàng	12

VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 8/2020

13 - 14

VĂN BẢN MỚI

Luật quản lý thuế 2019

Ngày 13/06/2019, Quốc hội ban hành Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14. Tóm tắt một số nội dung mới như sau:

Các trường hợp người nộp thuế bị ấn định thuế

Người nộp thuế bị ấn định thuế khi thuộc một trong các trường hợp vi phạm pháp luật về thuế sau đây:

- Không đăng ký thuế, không khai thuế, không nộp bổ sung hồ sơ thuế theo yêu cầu của cơ quan thuế hoặc khai thuế không đầy đủ, trung thực, chính xác về căn cứ tính thuế;
- Không phản ánh hoặc phản ánh không đầy đủ, trung thực, chính xác số liệu trên sổ kế toán để xác định nghĩa vụ thuế;
- Không xuất trình sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ và các tài liệu cần thiết liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp trong thời hạn quy định;
- Không chấp hành quyết định thanh tra thuế, kiểm tra thuế theo quy định;
- Mua, bán, trao đổi và hạch toán giá trị hàng hóa, dịch vụ không theo giá trị giao dịch thông thường trên thị trường;
- Mua, trao đổi hàng hóa sử dụng hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn mà hàng hóa là có thật theo xác định của cơ quan có thẩm quyền và đã được kê khai doanh thu tính thuế;
- Có dấu hiệu bỏ trốn hoặc phát tán tài sản để không thực hiện nghĩa vụ thuế;
- Thực hiện các giao dịch không đúng với bản chất kinh tế, không đúng thực tế phát sinh nhằm mục đích giảm nghĩa vụ thuế của người nộp thuế;
- Không tuân thủ quy định về nghĩa vụ kê khai, xác định giá giao dịch liên kết hoặc không cung cấp thông tin theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có phát sinh giao dịch liên kết.



Người nộp thuế bị ấn định từng yếu tố liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Qua kiểm tra hồ sơ khai thuế, cơ quan thuế có căn cứ cho rằng người nộp thuế khai chưa đầy đủ hoặc chưa chính xác các yếu tố làm cơ sở xác định số tiền thuế phải nộp, đã yêu cầu người nộp thuế khai bổ sung nhưng người nộp thuế không khai bổ sung theo yêu cầu của cơ quan thuế;

- Qua kiểm tra sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp, cơ quan thuế có cơ sở chứng minh người nộp thuế hạch toán không chính xác, không trung thực các yếu tố liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp;

- Hạch toán giá bán hàng hóa, dịch vụ không đúng với giá thực tế thanh toán làm giảm doanh thu tính thuế hoặc hạch toán giá mua hàng hóa, nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất, kinh doanh không theo giá thực tế thanh toán phù hợp với thị trường làm tăng chi phí, tăng thuế giá trị gia tăng được khấu trừ, giảm nghĩa vụ thuế phải nộp;

- Người nộp thuế nộp hồ sơ khai thuế nhưng không xác định được các yếu tố làm cơ sở xác định căn cứ tính thuế hoặc có xác định được các yếu tố làm cơ sở xác định căn cứ tính thuế nhưng không tự tính được số tiền thuế phải nộp.

Người nộp thuế bị ấn định số tiền thuế phải nộp theo tỷ lệ trên doanh thu theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp cơ quan thuế qua kiểm tra, thanh tra phát hiện sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ không đầy đủ, không hợp pháp hoặc kê khai, tính thuế không đúng thực tế trong trường hợp có quy mô về doanh thu tối đa bằng mức cao nhất về tiêu chí của doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và không thuộc trường hợp ấn định thuế quy định tại mục 2 nêu trên.

Ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Cơ quan hải quan ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong các trường hợp sau đây:

- Người khai thuế dựa vào các tài liệu không hợp pháp để khai thuế, tính thuế; không khai thuế hoặc kê khai không chính xác, đầy đủ nội dung liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế;



- Quá thời hạn quy định mà người khai thuế không cung cấp, từ chối hoặc trì hoãn, kéo dài việc cung cấp hồ sơ, sổ kế toán, tài liệu, chứng từ, dữ liệu, số liệu liên quan đến việc xác định chính xác số tiền thuế phải nộp theo quy định;

- Người khai thuế không chứng minh, giải trình hoặc quá thời hạn quy định mà không giải trình được các nội dung liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật; không chấp hành quyết định kiểm tra, thanh tra của cơ quan hải quan;

- Người khai thuế không phản ánh hoặc phản ánh không đầy đủ, trung thực, chính xác số liệu trên sổ kế toán để xác định nghĩa vụ thuế;

- Cơ quan hải quan có đủ bằng chứng, căn cứ xác định về việc khai báo trị giá không đúng với trị giá giao dịch thực tế;

- Giao dịch được thực hiện không đúng với bản chất kinh tế, không đúng thực tế phát sinh, ảnh hưởng đến số tiền thuế phải nộp;

- Người khai thuế không tự tính được số tiền thuế phải nộp;

- Trường hợp khác do cơ quan hải quan hoặc cơ quan khác phát hiện việc kê khai, tính thuế không đúng với quy định của pháp luật.



Quy định rõ về khai bổ sung hồ sơ khai thuế

Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót nhưng trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra.

Khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã công bố quyết định thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế thì người nộp thuế vẫn được khai bổ sung hồ sơ khai thuế; cơ quan thuế thực hiện xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế.

Sau khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế sau thanh tra, kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế thì việc khai bổ sung hồ sơ khai thuế được quy định như sau:

Người nộp thuế được khai bổ sung hồ sơ khai thuế đối với trường hợp làm tăng số tiền thuế phải nộp, giảm số tiền thuế được khấu trừ hoặc giảm số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn và bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế.

Trường hợp người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế có sai, sót nếu khai bổ sung làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế được khấu trừ, tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn thì thực hiện theo quy định về giải quyết khiếu nại về thuế.

Hồ sơ khai bổ sung hồ sơ khai thuế bao gồm:

Tờ khai bổ sung;

Bản giải trình khai bổ sung và các tài liệu có liên quan.

Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, việc khai bổ sung hồ sơ khai thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về hải quan.

Luật Quản lý thuế 2019 có hiệu lực từ ngày 01/7/2020; riêng quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2022.

Đầu tư theo phương thức đối tác công tư

Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư 2020 được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9 ngày 18/6/2020, theo đó:

Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) là phương thức đầu tư được thực hiện trên cơ sở hợp tác có thời hạn giữa Nhà nước và nhà đầu tư tư nhân thông qua việc ký kết và thực hiện hợp đồng dự án PPP nhằm thu hút nhà đầu tư tư nhân tham gia dự án PPP.



Các lĩnh vực cho phép được đầu tư theo phương thức PPP bao gồm:

- + Giao thông vận tải (1);
- + Lưới điện, nhà máy điện, trừ nhà máy thủy điện và các trường hợp Nhà nước độc quyền theo quy định tại Luật điện lực (2);
- + Thủy lợi; cung cấp nước sạch; thoát nước và xử lý nước thải; xử lý chất thải (3);
- + Y tế; giáo dục - đào tạo (4);
- + Hạ tầng công nghệ thông tin (5).

Cụ thể quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án PPP đối với từng lĩnh vực:

- Không thấp hơn 200 tỷ đồng với các lĩnh vực (1), (2), (3), (5).

Trường hợp thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư thì không thấp hơn 100 tỷ đồng.

- Không thấp hơn 100 tỷ đồng với lĩnh vực: Y tế; giáo dục - đào tạo.

Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ban hành ngày 18/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

Bổ sung thành phần hồ sơ phát hành trái phiếu doanh nghiệp



Chính phủ ban hành Nghị định 81/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2018/NĐ-CP quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

Theo đó, hồ sơ phát hành trái phiếu của doanh nghiệp theo quy định bao gồm:

- Phương án phát hành trái phiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định 163;
- Bản công bố thông tin về đợt phát hành trái phiếu theo Phụ lục I của Nghị định 163;
- Hợp đồng ký kết giữa doanh nghiệp phát hành với các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan đến đợt phát hành trái phiếu;
- Báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán;
- Kết quả xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu và loại trái phiếu phát hành (nếu có);
- Hợp đồng mua trái phiếu trong đó bao gồm cam kết của nhà đầu tư về việc đã tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin trước khi phát hành và hiểu rõ các rủi ro khi mua trái phiếu.

Như vậy, quy định mới đã bổ sung thêm "hợp đồng mua trái phiếu" vào thành phần hồ sơ phát hành trái phiếu của doanh nghiệp so với quy định tại Nghị định 163.

Nghị định 81/2020/NĐ-CP ban hành ngày 09/07/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2020.

Doanh nghiệp được giảm mức đóng BHXH bắt buộc từ 15/07/2020

Đây là nội dung được đề cập tại Nghị định 58/2020/NĐ-CP về mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

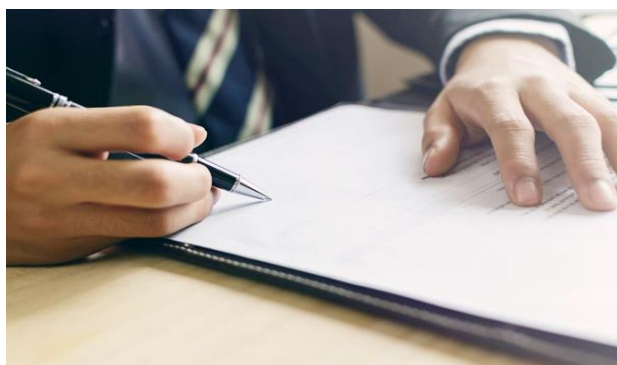
Theo đó, các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (TNLĐ, BNN) được giảm tỷ lệ đóng vào quỹ TNLĐ, BNN từ 0.5% xuống còn 0.3% khi có các điều kiện sau:



- Trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đề xuất không bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và BHXH;
- Thực hiện việc báo cáo định kỳ TNLĐ và báo cáo về an toàn, vệ sinh lao động chính xác, đầy đủ, đúng thời hạn trong 03 năm liên tiếp trước năm đề xuất;
- Tần suất TNLĐ của năm liên tiếp trước năm đề xuất phải giảm từ 15% trở lên so với tần suất TNLĐ trung bình của 03 năm liên tiếp trước năm đề xuất hoặc không để xảy ra TNLĐ tính từ 03 năm liên tiếp trước năm đề xuất.

Nghị định 58/2020/NĐ-CP ban hành ngày 27/05/2020 có hiệu lực từ ngày 15/7/2020.

Thay đổi trong hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp



Đây là nội dung đáng chú ý tại Nghị định 61/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 28/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

Theo đó, bổ sung một số giấy tờ sau có thể sử dụng để xác nhận về việc chấm dứt HĐLĐ hoặc hợp đồng làm việc trong hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp:

- Xác nhận của người sử dụng lao động trong đó có nội dung cụ thể về thông tin của người lao động; loại hợp đồng lao động đã ký; lý do, thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động;
- Xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc DN hoặc HTX giải thể, phá sản hoặc quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm, cách chức đối với các chức danh được bổ nhiệm trong trường hợp NLĐ là người quản lý DN, quản lý HTX;

Trường hợp người lao động không có các giấy tờ xác nhận về việc chấm dứt HĐLĐ do đơn vị sử dụng lao động không có người đại diện theo pháp luật và người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền thì thực hiện theo quy trình tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định 61/2020.

Nghị định 61/2020/NĐ-CP ban hành ngày 29/05/2020 có hiệu lực từ ngày 15/7/2020.

VĂN BẢN HỢP NHẤT

Văn bản hợp nhất Nghị định Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế

Văn bản hợp nhất 32/VBHN-BTC năm 2020 hợp nhất Nghị định Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan do Bộ Tài chính ban hành.

Văn bản này được hợp nhất bởi 03 Nghị định sau:



- Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2016.

- Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

- Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2020.

Văn bản hợp nhất quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan

Văn bản hợp nhất quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, kiểm soát hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Văn bản này được hợp nhất bởi 02 Thông tư sau:

- Thông tư số 13/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; kiểm soát hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2015.

- Thông tư số 13/2020/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; kiểm soát hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 4 năm 2020.

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chính sách thuế nhà thầu nước ngoài



Công ty có ký hợp đồng dịch vụ tư vấn logistics qua internet với Nhà thầu nước ngoài thì khoản thu nhập mà nhà thầu nước ngoài nhận được thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu theo quy định tại Thông tư 103/2014/TT-BTC. Khi thanh toán phí dịch vụ cho nhà thầu nước ngoài, Công ty có trách nhiệm khấu trừ, kê khai và nộp thuế GTGT, thuế TNDN thay cho nhà thầu nước ngoài theo tỷ lệ nêu trên để nộp vào ngân sách nhà nước. Số thuế GTGT khấu trừ nộp thay nhà thầu nước ngoài được kê khai, khấu trừ toàn bộ nếu có chứng từ, biên lai nộp thuế GTGT

và đáp ứng điều kiện khấu trừ quy định tại Điều 14, Điều 15 Thông tư 219/2013/TT-BTC. Trường hợp tại hợp đồng nhà thầu, Công ty thỏa thuận doanh thu nhà thầu nước ngoài nhận được đã bao gồm thuế TNDN thì số tiền thuế TNDN Công ty nộp thay nhà thầu nước ngoài không được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

Đối với khoản thanh toán phí dịch vụ tư vấn cho nhà thầu nước ngoài bằng đồng ngoại tệ thì Công ty quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản tại thời điểm thanh toán tiền cho nhà thầu nước ngoài để tính, kê khai và nộp thuế nhà thầu.

Công văn 801/CT-TTHT ngày 03 tháng 02 năm 2020 Cục thuế TP Hồ Chí Minh.

Sử dụng hóa đơn đối với hàng khuyến mại

Công ty thực hiện chương trình khuyến mại cho khách hàng mua xe của Công ty theo các hình thức bằng quà tặng và bằng tiền tương đương lệ phí trước bạ (chương trình khuyến mại được Công ty đăng ký theo đúng quy định pháp luật về thương mại) thì:

- + Trường hợp thực hiện khuyến mại hàng hóa cho khách hàng, Công ty phải xuất hóa đơn GTGT, trên hóa đơn ghi đầy đủ các chỉ tiêu theo quy định tại Khoản 5 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC (giá tính thuế hàng hóa khuyến mại được xác định bằng 0).
- + Trường hợp Công ty chi tiền khuyến mại cho khách hàng, Công ty lập chứng từ chi theo quy định.

Công văn 946/CT-TTHT ngày 10 tháng 02 năm 2020 Cục thuế TP Hồ Chí Minh.

Chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN

Trường hợp cá nhân góp vốn vào Công ty trách nhiệm hữu hạn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì người góp vốn phải làm thủ tục chuyển quyền sở hữu tài sản đó hoặc quyền sử dụng đất cho công ty tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Doanh nghiệp không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi trả lãi tiền vay để góp vốn điều lệ hoặc chi trả lãi



tiền vay tương ứng với phần vốn điều lệ đã đăng ký còn thiếu theo tiến độ góp vốn ghi trong điều lệ của doanh nghiệp kể cả trường hợp doanh nghiệp đã đi vào sản xuất kinh doanh.

Công văn 475/TCT-CS ngày 10 tháng 02 năm 2020 Tổng cục thuế.

Kê khai thuế GTGT đối với hóa đơn lập sai thời điểm quy định



Công ty có ký hợp đồng cung cấp hàng hóa, hàng hóa đã bàn giao từ tháng 12/2019 nhưng đến tháng 01/2020 Công ty mới xuất hóa đơn GTGT là không đúng quy định. Công ty bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, bị xử phạt vi phạm lập hóa đơn không đúng thời điểm theo quy định tại Thông tư số 10/2014/TT-BTC.

Thời điểm xác định thuế GTGT đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa được tiền theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Đối với bên mua hàng hóa dịch vụ, nếu việc mua hàng hóa, dịch vụ đúng thực tế, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 15 Thông tư 219/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính, Thông tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28/10/2016 của Bộ Tài chính) thì được khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định.

Nếu Công ty mua hàng phát sinh các khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính thì Công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Thời điểm kê khai thuế GTGT đối với người mua: Thuế GTGT đầu vào phát sinh trong kỳ nào được kê khai, khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của kỳ đó, không phân biệt đã xuất dùng hay còn để trong kho.

Công văn 5572/CT-TTHT ngày 14 tháng 02 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Ủy quyền quyết toán thuế TNCN

Trường hợp cá nhân chỉ có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 (ba) tháng trở lên tại một tổ chức trả thu nhập và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm ủy quyền quyết toán thuế (kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 (mười hai) tháng trong năm) thì được ủy quyền quyết toán thuế TNCN cho tổ chức trả thu nhập quyết toán thuế thay.



Cá nhân có phát sinh thu nhập từ tiền lương, tiền công tại cơ quan chi trả thu nhập được ủy quyền cho cơ quan chi trả thu nhập thực hiện thủ tục đăng ký thuế, đăng ký người phụ thuộc với cơ quan thuế thay cho cá nhân.

Khi thực hiện quyết toán thuế, cá nhân chưa giảm trừ cho bản thân hoặc giảm trừ cho bản thân chưa đủ 12 tháng trong năm tính thuế thì được giảm trừ đủ 12 tháng theo quy định và được tính giảm trừ cho người phụ thuộc kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi người nộp thuế có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc. Riêng đối với người phụ thuộc khác theo hướng dẫn tại tiết d.4, điểm d, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC thì thời hạn đăng ký giảm trừ gia cảnh chậm nhất là ngày 31 tháng 12 của năm tính thuế, quá thời hạn nêu trên thì không được tính giảm trừ gia cảnh cho năm tính thuế đó.

Công văn 5770/CT-TTHT ngày 17 tháng 02 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Ấn định giá bán xe ô tô



Công ty (là cơ sở kinh doanh xe ô tô) ghi giá bán xe ô tô trên hóa đơn giao cho người tiêu dùng thấp hơn giá giao dịch thông thường trên thị trường thì Công ty bị ấn định giá bán ra theo giá giao dịch thông thường trên thị trường và ấn định số thuế phải nộp theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 71/2020/TT-BTC.

Trường hợp Công ty thực hiện niêm yết giá bán phù hợp với giá giao dịch thông thường trên thị trường (giá niêm yết phải thông báo cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp biết theo từng thời điểm) và bán đúng giá giao dịch thông thường trên thị trường hoặc thấp hơn 5% thì Công ty được tính thuế theo giá niêm yết và không thuộc trường hợp ấn định giá theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 71/2020/TT-BTC.

Công văn 6662/CT-TTHT ngày 20 tháng 02 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Viết tắt địa chỉ doanh nghiệp

Công ty có địa chỉ trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp quá dài gây khó khăn trong việc hiển thị đầy đủ địa chỉ trên các chứng từ giao dịch và hóa đơn đầu vào, hóa đơn đầu ra thì đơn vị được phép viết ngắn gọn một số danh từ thông dụng đảm bảo đúng, đầy đủ và phù hợp với đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế của doanh nghiệp và vẫn xác định được đúng địa chỉ của người mua và địa chỉ của người bán và các tiêu thức khác trên hóa đơn vẫn đảm bảo đủ, đúng theo quy định thì được coi là hóa đơn hợp lệ để sử dụng kê khai, hạch toán theo quy định tại Điểm b Khoản 7 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính.

Công văn 8309/CT-TTHT ngày 27 tháng 02 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Ưu đãi thuế TNDN

Trường hợp, Công ty thuê lại toàn bộ nhà xưởng của doanh nghiệp khác cùng ngành nghề để hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời doanh nghiệp cho thuê ngừng hoạt động sản xuất chính. Theo đó, việc thuê nhà xưởng này được coi là trường hợp kế thừa tài sản, địa điểm kinh doanh và ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp cho thuê. Vì vậy, Công ty không đủ điều kiện được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo diện dự án đầu tư mới quy định tại Khoản 5 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

Công văn số 1564/TCT-CS ngày 20/04/2020 của Tổng cục thuế.

Chính sách thuế GTGT đối với mặt hàng nông sản

Sản phẩm trồng trọt (bao gồm cả sản phẩm rừng trồng) chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của các tổ chức, cá nhân tự sản xuất bán ra và ở khâu nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC.



- Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm trồng trọt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo hướng dẫn tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

- Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa qua chế biến hoặc chỉ qua sơ chế, bảo quản ở khâu kinh doanh thương mại, trừ các trường hợp hướng dẫn tại khoản 5 Điều 5 Thông tư thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 5% theo hướng dẫn tại khoản 5 Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

- Sản phẩm trồng trọt đã qua chế biến thành sản phẩm khác thì thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% theo hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Các hình thức sơ chế, bảo quản thông thường được xác định theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC.

Công văn 58078/CT-TTHT ngày 26 tháng 6 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Thời điểm lập hóa đơn GTGT và kê khai tính thuế GTGT, TNDN đối với hoạt động thi công xây dựng công trình

Đối với hoạt động thi công xây dựng công trình, thời điểm lập hóa đơn GTGT và kê khai tính thuế GTGT, TNDN là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Công văn 58381/CT-TTHT ngày 26 tháng 6 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Xử lý đối với hóa đơn đã lập có sai sót

Trường hợp hóa đơn đã lập và giao cho người mua, đã thực hiện giao hàng hóa, cung ứng dịch vụ, người bán và người mua đã kê khai thuế, sau đó phát hiện sai sót thì hai bên lập biên bản hoặc có thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ sai sót, đồng thời người bán lập hóa đơn điều chỉnh sai sót. Hóa đơn ghi rõ điều chỉnh (tăng, giảm) số lượng hàng hóa, giá bán, thuế suất thuế giá trị gia tăng..., tiền thuế giá trị gia tăng cho hóa đơn số..., ký hiệu... Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, người bán và người mua kê khai điều chỉnh doanh số mua, bán, thuế đầu ra, đầu vào. Hóa đơn điều chỉnh không được ghi số âm (-).

Công văn 60771/CT-TTHT ngày 02 tháng 7 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Kê khai thuế nhà thầu đối với hoạt động chuyển nhượng vốn của tổ chức nước ngoài



Trường hợp tổ chức nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt mà tổ chức này không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp có hoạt động chuyển nhượng vốn thì:

- Về thuế GTGT: Hoạt động chuyển nhượng vốn thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT

- Về thuế TNDN: Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn có trách nhiệm xác định, kê khai, khấu trừ và nộp thay tổ chức nước ngoài số thuế thu nhập doanh nghiệp

phải nộp. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng vốn cũng là tổ chức nước ngoài không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp thì doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam nơi các tổ chức nước ngoài đầu tư vốn có trách nhiệm kê khai và nộp thay số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp từ hoạt động chuyển nhượng vốn của tổ chức nước ngoài.

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế là ngày thứ 10 (mười) kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền chuẩn y việc chuyển nhượng vốn, hoặc ngày thứ 10 (mười) kể từ ngày các bên thỏa thuận chuyển nhượng vốn tại hợp đồng chuyển nhượng vốn đối với trường hợp không phải chuẩn y việc chuyển nhượng vốn.

Công văn 66768/CT-TTHT ngày 17 tháng 7 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Chính sách thuế đối với chi phí sửa chữa, cải tạo kho và chi phí thuê kho

Trường hợp Công ty có thuê kho, văn phòng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, trong hợp đồng thuê quy định bên đi thuê có trách nhiệm sửa chữa tài sản trong thời gian thuê thì chi phí sửa chữa tài sản cố định đi thuê được phép hạch toán vào chi phí được trừ hoặc phân bổ dần vào chi phí nhưng thời gian không quá 03 năm nếu đáp ứng quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Đối với chi phí thuê kho, văn phòng, Công ty căn cứ thời hạn thuê, giá thuê tại hợp đồng thuê để xác định chi phí được trừ theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Công văn 66300/CT-TTHT ngày 16 tháng 7 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Chính sách thuế thu nhập cá nhân

Trường hợp cá nhân là người nước ngoài đến Việt Nam đáp ứng một trong các điều kiện: có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong một năm dương lịch hoặc trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam hoặc có nơi ở thường xuyên theo quy định của pháp luật cư trú hoặc cá nhân thuê để ở với thời hạn của các hợp đồng thuê tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên trong năm tính thuế thì xác định là cá nhân cư trú.



Trường hợp cá nhân có nhà ở thường xuyên tại Việt Nam nhưng thực tế có mặt tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế mà cá nhân không chứng minh được là cá nhân cư trú của nước nào thì cá nhân đó là cá nhân cư trú tại Việt Nam.

Công văn 2881/TCT-DNNCN ngày 20 tháng 7 năm 2020 Tổng cục thuế.

Chính sách thuế khi thanh lý hợp đồng thuê lại đất.



Trường hợp năm 2017; 2018 Công ty ký hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất với các tổ chức, cá nhân (sau đây gọi là Bên đi thuê), đến năm 2019, do không có nhu cầu sử dụng đất thuê, các Bên thực hiện thanh lý hợp đồng thuê. Theo thỏa thanh lý, sau khi trừ đi thời gian thuê thực tế Bên đi thuê nhận lại một khoản tiền từ Công ty, các giao dịch, thỏa thuận giữa các bên phù hợp với quy định của pháp luật thì:

Nếu khi thanh lý hợp đồng, Bên đi thuê không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, phần đất thuê được thanh lý Bên đi thuê chưa xây dựng cơ sở hạ tầng và hoạt động thanh lý không gắn với hoạt động chuyển nhượng tài sản trên đất (theo đúng trình bày của Công ty) thì Bên đi thuê không phải kê khai, nộp thuế.

Trường hợp việc thanh lý hợp đồng gắn với việc chuyển nhượng bất động sản (cơ sở hạ tầng trên đất mà Bên đi thuê đã xây dựng trong thời gian thuê) thì Bên đi thuê có trách nhiệm kê khai, nộp thuế từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định.

Công văn 68700/CT-TTHT ngày 23 tháng 7 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

Chính sách thuế GTGT đối với lãi suất từ khoản tiền gửi ngân hàng

- Dịch vụ cấp tín dụng, hoạt động cho vay riêng lẻ, không phải hoạt động kinh doanh, cung ứng thường xuyên của người nộp thuế không phải là tổ chức tín dụng thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT;

- Tổ chức, cá nhân nhận các khoản thu về bồi thường bằng tiền (bao gồm cả tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất khi bị thu hồi đất theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền), tiền thưởng, tiền hỗ trợ, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác thuộc trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.

Công văn 70287/CT-TTHT ngày 29 tháng 7 năm 2020 Cục thuế TP Hà Nội.

VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 8/2020

Doanh nghiệp

1. Thông tư 60/2020/TT-BTC bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp.

Ngày hiệu lực: 03/08/2020

2. Nghị quyết 116/2020/QH14 về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác do Quốc hội ban hành

Ngày hiệu lực: 03/08/2020

Đầu tư

1. Nghị định 66/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 68/2017/NĐ-CP về quản lý, phát triển cụm công nghiệp

Ngày hiệu lực: 01/08/2020

2. Thông tư 13/2020/TT-BCT sửa đổi quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương

Ngày hiệu lực: 03/08/2020

3. Thông tư 18/2020/TT-BCT quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho dự án điện mặt trời do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành

Ngày hiệu lực: 31/08/2020

Thương mại

1. Thông tư 13/2020/TT-BCT sửa đổi quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương

Ngày hiệu lực: 03/08/2020

2. Nghị định 67/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 68/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan

Ngày hiệu lực: 10/08/2020

Xuất nhập khẩu

1. Thông tư 52/2020/TT-BTC về hướng dẫn biện pháp thực hiện Thống kê nhà nước về hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành

Ngày hiệu lực: 01/08/2020

2. Nghị định 67/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 68/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan

Ngày hiệu lực: 10/08/2020

Thuế - Phí - Lệ phí

1. Thông tư 41/2020/TT-BTC sửa đổi Thông tư 219/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành

Ngày hiệu lực: 01/08/2020

2. Thông tư 65/2020/TT-BTC sửa đổi Thông tư 302/2016/TT-BTC hướng dẫn về lệ phí môn bài do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành

Ngày hiệu lực: 23/08/2020

Kế toán - Kiểm toán

1. Quyết định 01/2020/QĐ-KTNN về Hệ thống mẫu biểu hồ sơ kiểm toán do Kiểm toán nhà nước ban hành

Ngày hiệu lực: 10/08/2020

2. Thông tư 06/2020/TT-NHNN quy định về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Ngày hiệu lực: 15/08/2020

Lao động - Tiền lương

1. Thông tư 11/2020/TT-BGTVT quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng không do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành

Ngày hiệu lực: 01/08/2020

2. Thông tư 43/2019/TT-BGTVT sửa đổi Thông tư 17/2017/TT-BGTVT quy định về điều kiện để thuyền viên nước ngoài làm việc trên tàu biển Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành

Ngày hiệu lực: 01/08/2020

3. Thông tư 12/2020/TT-BCT sửa đổi Thông tư 09/2017/TT-BCT quy định về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công thương và quy trình kiểm định kèm theo Thông tư 10/2017/TT-BCT về quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công thương

Ngày hiệu lực: 02/08/2020

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Phụ trách Bản tin:

Ông Vũ Thế Hùng

Tổng Giám đốc
Phụ trách chung

Tel: 0243 2000 162
Mobile: 0912 425 212
Email: hungvt@atcf.vn

Bà Đoàn Thị Tuyết

Chủ nhiệm tư vấn
Phụ trách biên tập

Tel: 0243 2000 162
Mobile: 0986 440 699
Email: doantuyet@atcf.vn

Trụ sở chính:

Tòa nhà ATC, Lô D12, Khu đấu giá Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam
Tel: 0243 2000 162
Fax: 0243 2000 163
Website: atcf.vn

Chi nhánh Hà Thành

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Văn phòng đại diện tại: Điện Biên, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Dương, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Vinh, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Bình Dương

(Thông tin liên hệ trực tiếp với các văn phòng tại website: atcf.vn)

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin khái quát, đây là một trong những hoạt động hỗ trợ khách hàng thường xuyên của ATC. Tuy nhiên, trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh, người sử dụng tài liệu cần tham vấn chuyên gia của chúng tôi hoặc các chuyên gia (công ty) tư vấn có chuyên môn. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.

© 2020 ATC Auditing and Valuation Firm Company Limited